TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-PT
Ngày 26-3-2019
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Các Thẩm phán: Ông Lê Hữu Chiến

Bà Nguyễn Thị An Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh TN

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnhTây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh TN xét xử phúc thẩm công khai v

ụ án thụ lý số 267/2018/TLPT- DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về "tranh chấp hợp đồng góp hụi"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2019/QĐ-PT ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trang Khánh H, sinh năm 1981, có mặt.

Cư trú tại: Số 021, đường NTT, khu phố 1, phường 2, thành phố TN, tỉnh TN.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng A, sinh năm 1974, có mặt.

Cư trú tại: Số 14/2, Hẻm 75 đường CMT, khu phố HB, phường HN, thành phố TN, tỉnh TN.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn – Anh Nguyễn Hồng A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-05-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày:

Do quen biết nên chị Trang Khánh H có tham gia 02 dây hụi do anh Nguyễn Hồng A làm chủ thảo như sau:

- Dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, khui ngày 06-11-2014 âm lịch, gồm 25 phần, hụi mãn vào ngày 06-11-2016 âm lịch, chị H tham gia 04 phần theo danh sách hụi ghi tên "My", địa chỉ "Thị xã" và là người lĩnh hụi cuối cùng. Số tiền hụi anh A đăng cho chị là 21 phần x 1.000.000 đồng x 4 phần, tổng 84.000.000 đồng, trừ tiền cò 2.000.000 đồng còn lại số tiền 82.000.000 đồng.

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, khui ngày 19-6-2014 âm lịch, gồm 25 phần, hụi mãn vào ngày 19-5-2016 âm lịch, chị H tham gia 02 phần (ghi tên "My", địa chỉ "Thị xã"), chị H là người lĩnh hụi cuối cùng. Số tiền đăng hụi của dây hụi này là 23 phần x 2.000.000 đồng x 02 phần là 92.000.000 đồng, trừ tiền cò 2.000.000 đồng (mỗi phần 1.000.000 đồng x 2 phần) còn lại số tiền hụi phải đăng 90.000.000 đồng.

Như vậy, tổng tiền hụi anh A phải đăng cho chị H là 172.000.000 đồng. Tuy nhiên kể từ ngày mãn hụi cho đến nay anh A không đăng hụi cho chị H. Nay, chị Trang Khánh H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hồng A trả số tiền hụi tổng cộng là 172.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

** Tại bản tự khai ngày 25-7-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hồng A trình bày:*

Trước đây anh Nguyễn Hồng A có vay của chị Trang Khánh H số tiền 275.000.000 đồng. Tiền lãi hàng tháng chị H trích ra để tham gia 02 dây hụi có ngày khui hụi và ngày mãn hụi như chị H trình bày và số tiền hụi của 02 dây hụi anh A phải đăng cho chị H là 172.000.000. Đến ngày mãn hụi chị H yêu cầu anh A ghi lại giấy nợ mới có bao gồm số tiền hụi trên là 600.000.000 đồng, trong đó nợ cũ là 275.000.000 đồng; tiền hụi là 172.000.000 đồng; tiền lãi là 153.000.000 đồng. Sau đó, anh A ghi thêm giấy nợ cho chị H số tiền lãi 75.000.000 đồng. Tổng cộng nợ vay và nợ hụi là 675.000.000 đồng (viết thành 02 giấy mượn tiền 600.000.000 đồng và 75.000.000 đồng). Anh A đã trả được 595.000.000 đồng (có biên nhận đã cung cấp cho Tòa án) và còn nợ lại 80.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trang Khánh H đòi số tiền 172.000.000 đồng, anh A chỉ đồng ý trả 80.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh A cho rằng số tiền 600.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 16-8-2016, có bao gồm số tiền vay là 375.000.000 đồng, 172.000.000 đồng tiền hụi và tiền lãi, anh A đã trả còn nợ lại tiền hụi là 80.000.000 đồng. Chị H cho rằng khoản tiền hụi 172.000.000 đồng là khoản tiền riêng không liên quan đến khoản tiền mượn 600.000.000 đồng mà anh A đã trả còn nợ lại 80.000.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN đã quyết định:

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 15; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang Khánh H đối với anh Nguyễn Hồng A về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Buộc anh Nguyễn Hồng A có nghĩa vụ trả cho chị Trang Khánh H số tiền nợ hụi là 172.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26-10-2018, Anh A có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Hồng A giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, xét thấy:

[1] Xét thấy anh Nguyễn Hồng A và chị Trang Khánh H thống nhất chị H có tham gia hụi do anh A làm chủ thảo gồm dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 6/11/2014 al, tham gia 04 phần và dây hụi 2.000.000 đồng/tháng khui ngày 19/6/2014 al tham gia 02 phần. Hụi đã mãn và số tiền hụi anh A phải đăng cho chị H là 172.000.000 đồng. Hai bên không lập biên nhận nợ hụi.

Quá trình giải quyết vụ án anh A cho rằng ngày 16/8/2016, anh viết giấy nhận nợ cho chị H số tiền 600.000.000 đồng trong đó bao gồm số tiền hụi 172.000.000 đồng và tiền vay. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm chị H thừa nhận số tiền nợ 600.000.000 đồng trên bao gồm tiền hụi của dây hụi ngày 19/09/2012 và các khoản nợ trước. Chị H cũng thừa nhận số tiền hụi của 02 dây hụi trên anh A phải đăng cho chị mãn trước khi lập biên nhận nợ ngày 16/8/2016. Đến ngày 30/9/2016 giữa chị H và anh A tiếp tục lập giấy mượn tiền số tiền 75.000.000 đồng, trong khi số tiền hụi là 172.000.000 đồng chị H cho rằng chưa được thể hiện trong biên nhận nợ ngày 16/8/2016 là không có căn cứ chấp nhận.

Mặt khác, theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì ngày 28/9/2017, chị H có đơn khởi kiện yêu cầu anh A thanh toán số tiền hụi của các dây hụi trên. Tại thời điểm tháng 9/2017 chị H yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ Đòi nợ Hưng Thịnh tiến hành đòi anh A số tiền nợ 675.000.000 đồng. Ngày 3/10/2017 anh A thanh toán cho chị H số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi anh A thanh toán tiền thì ngày 6/11/2017 chị H có đơn xin rút đơn khởi kiện đối với

khoản tiền nợ hụi. Tại giấy tay trả nợ (bút lục 33) thể hiện nội dung "...còn nợ lại 125.000.000 đồng...ngày 19/1/2018 Ân có trả 45.000.000 đồng còn lại 80.000.000 đồng" nội dung giấy viết tay trên không thể hiện ngoài số nợ trên anh A còn nợ khoản tiền khác nên có căn xác định số tiền nợ hụi anh A còn nợ chị H là 80.000.000 đồng.

[2] Từ những phân tích trên, có căn cứ xác định trong số tiền 600.000.000 đồng đã bao gồm tiền hụi 172.000.000 đồng, anh A đã trả còn nợ lại tiền hụi là 80.000.000 đồng nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh A, chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị H buộc anh A trả số tiền nợ hụi là 80.000.000 đồng, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Anh A, chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định khoản 1, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu kháng cáo của anh A được chấp nhận nên anh A không phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 108/2018/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1, khoản 4 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của chị Trang Khánh H đối với anh Nguyễn Hồng A về việc "Tranh chấp dân sự về hợp đồng góp hụi".

Buộc anh Nguyễn Hồng A có nghĩa vụ trả cho chị Trang Khánh H số tiền nợ hụi 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh A không thi hành hoặc chậm thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh A còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Hồng A phải chịu án phí là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Chị Trang Khánh H phải chịu án phí 4.600.000 (Bốn triệu sáu trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005464 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN, hoàn trả cho chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại 200.000 đồng theo biên lai thu số 0005464.

- Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Hồng A không phải chịu, hoàn trả cho anh A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006143 ngày 29/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND tp Tây Ninh;
- Chi cục THADS Tp Tây Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Phượng